

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 18-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Diệu Hiền và bà Trương Thị Bạch
Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Mãi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh 1960

Vợ: Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1992

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Lê Thị N1, sinh ngày 04/5/2000 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp P, xã Q, huyện W, tỉnh An Giang

- Người làm chứng:

+ **Chị Nguyễn Thị Trúc L1**, sinh năm 1998 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm M1, huyện L2, tỉnh Đồng Tháp

+ **Anh Trương Văn V1**, sinh năm 1974 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm K, Phường B, thành phố S1, tỉnh Đồng Tháp

+ **Chị Lê Thị Linh**, sinh ngày 16/5/2000 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp X, xã G, huyện R, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 08/11/2018 Nguyễn Thanh S điều khiển xe mô tô biển số 66L1-321.79 đến chỗ ở của bạn gái tại phòng số 05 nhà trọ S2, tọa lạc ấp L3, xã D2, thành phố S1, tỉnh Đồng Tháp.

Khi đến nơi S nhìn thấy trên yên xe mô tô biển số 66S1-332.74 trước phòng số 03 của chị Lê Thị N1 có 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6 64GB, màu vàng đồng. Sau đó, S đến phòng số 05 mở cửa phòng rồi đi vào bên trong nghỉ ngơi.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S đi ra quầy tiếp tân tìm ông Trương Văn V1 (chủ nhà trọ S2) để đăng ký tạm trú qua đêm. Trên đường đi S phát hiện điện thoại nêu trên của chị N1 vẫn còn để trên yên xe mô tô biển số 66S1-332.74 nhưng không có người trông giữ. Thấy vậy, S liền lấy điện thoại bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi tiếp tục đi ra đường S3, S tắt nguồn điện thoại, tháo sim, ốp lưng bằng nhựa màu đen ném bỏ trên đường (không thu hồi được). Sau đó, S đem điện thoại vừa lấy được cất giấu phía trên máy điều hòa trong phòng số 05 nhà trọ S2.

Sau khi phát hiện mất điện thoại chị N1 đã đến gặp ông V1 nhờ kiểm tra lại hệ thống camera của nhà trọ và trình báo sự việc cho Công an xã D2, thành phố S1 đến giải quyết.

Qua điều tra, xác minh S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời thu hồi điện thoại di động hiệu iPhone 6 64GB, màu vàng đồng mà S chiếm đoạt đem cất giấu.

Tại biên bản và kết luận và định giá tài sản số 41/HĐ.ĐGTS ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc kết luận:

- 01 điện thoại hiệu iPhone 6 64GB, màu vàng đồng (đã qua sử dụng) có trị giá 3.200.000 đồng;

- 01 sim điện thoại số 0939043518 (chưa thu hồi được) có trị giá 60.000 đồng;

- 01 ốp lưng điện thoại màu đen, không rõ nhãn hiệu (chưa thu hồi được) nên không xác định được trị giá tài sản.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là **3.260.000 đồng**.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSND-TP.SĐ ngày 26/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo **Khoản 1 Điều 173** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S** về tội **“Trộm cắp tài sản”** với mức án từ **06 tháng đến 09 tháng tù**.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, **xin giảm nhẹ hình phạt**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản số 41/HĐ.ĐGTS ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ, ngày 08/11/2018 tại trước phòng số 03 nhà trọ S2 tọa lạc ấp L3, xã D2, thành phố S1, Nguyễn Thanh S đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu iPhone 6 64 GB, màu vàng đồng, bên trong có sim lắp một sim điện thoại số 0939043518, tổng trị giá tài sản là **3.260.000 đồng** của chị Lê Thị N1 nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã thành niên nên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng, do bản tính tham lam, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo táo bạo, liều lĩnh: tuy thời gian phạm tội là vào đêm khuya, nhưng địa điểm phạm tội là tại trước phòng số 03 nhà trọ S2 tọa lạc ấp L3, xã D2, thành phố S1, bị hại đang ở bên trong phòng trọ, nhà trọ có gắn camera an ninh, nếu chiếm đoạt tài sản sẽ dễ bị phát hiện, bị nghi ngờ và bị bắt, nhưng bị cáo không sợ sệt, không sợ bị phát hiện. Lợi dụng việc bị hại để tài sản không người trông giữ nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản rồi đem cất giấu.

Bị cáo là thanh niên, đã có vợ và có con. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất, phục vụ nhu cầu bản thân, chăm lo cho gia đình, làm tấm gương tốt để con cái noi

theo. Thế nhưng, với bản tính tham lam, xem thường pháp luật nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị N1 để rồi đi vào con đường phạm tội.

[2] Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “**Trộm cắp tài sản**” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng:* Không.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi được một phần và hoàn trả cho bị hại nhận xong, vì vậy cần áp dụng Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Đã giải quyết xong.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 USB có ghi lại hình ảnh bị cáo Nguyễn Thanh S thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 08/11/2018 cần tiếp tục quản lý để lưu hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S mức án **06 tháng tù** (Sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: *Tiếp tục quản lý:* 01 USB có ghi lại hình ảnh bị cáo Nguyễn Thanh S thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 08/11/2018 để lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Nguyễn Thanh S** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng **bị hại** vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh DT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (2b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười